

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG EME

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG EME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EME ELECTRONMECHANIC AND EQUIPMENT FOR ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CO DIEN EME.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300927060

**3. Ngày thành lập:** 18/01/2016

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Lô D, Khu nhà ở Quy Chế , Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0915647164

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                              | 2610        |
| 2.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                          | 2710        |
| 3.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                       | 2740        |
| 4.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                          | 2511        |
| 5.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                              | 2512        |
| 6.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 7.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210        |
| 8.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 9.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 11. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 12. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314        |
| 13. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320(Chính) |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322        |
| 16. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                     | 4511        |
| 17. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                  | 4652 |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                              | 4653 |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)) | 4659 |
| 21. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Không bao gồm bán hàng qua mạng, trực tuyến, bán hàng đa cấp                                                                                                                                                                                        | 4799 |
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4933 |
| 23. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                           | 9511 |
| 24. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                        | 9521 |
| 25. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9522 |
| 26. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7710 |
| 27. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                                                                                 | 7730 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức         | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VÕ QUANG HUNG     | Khu 10, Thị trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 500.000    | 5.000.000.000         | 50,000    | 182484936                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                              | Tổng số           | 500.000    | 5.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN XUÂN DƯƠNG | Phòng 513B, nhà H3, tổ 4, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 250.000    | 2.500.000.000         | 25,000    | 013045715                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                              | Tổng số           | 250.000    | 2.500.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |

|   |                         |                                                                                                                     |                         |         |               |        |           |
|---|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 3 | GIANG<br>THƯỢNG<br>HIỆU | Số 14, ngõ 25/2<br>phố Phan Đình<br>Phùng, Thị trấn<br>Phùng, Huyện<br>Đan Phượng,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 250.000 | 2.500.000.000 | 25,000 | 111597123 |
|   |                         |                                                                                                                     | Tổng số                 | 250.000 | 2.500.000.000 | 25,000 |           |
|   |                         |                                                                                                                     |                         |         |               |        |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: **VÕ QUANG HÙNG**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Ngày sinh: **20/12/1981**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy chứng thực cá nhân: **182484936**

Ngày cấp: **07/02/2014**

Nơi cấp: **Công an tỉnh Nghệ An**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

**Khu 10, Thị trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại:

**Số 1, Ngõ 31/21/12, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

### 11. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh**